TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Cúc.
2/ Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hồ Thị N**, **s**inh năm 1989 (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 1, ấp H, x̃ H, huyện C, tỉnh T.
- *Bị đơn*: Anh **Lê Hoàng Thái**, sinh năm 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: tổ 1, ấp H, x̃ H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Hồ Thị N trình bày: Chị và anh Lê Hoàng Thái kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thái thường xuyên nhậu nhẹt đánh đập chị, không quan tâm vợ con. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Thái .

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Quốc Đạt, sinh ngày 13/4/2013 và Lê Thị Ngọc Mơ, sinh ngày 20/9/2014 hiện đang sống chung với anh Thái. Khi ly hôn chị giao 02 con cho anh Thái nuôi,, chị không cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: không có

+ Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Lê Hoàng Thái vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên hòa giải ngày 14/3/2023, anh Thái trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ

chung chị thống nhất theo lời trình bày của chị Nụ. Anh nhận thức được khuyết điểm của bản thân và hứa khắc phục để vợ chồng đoàn tụ chứ không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không cần cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Lê Hoàng Thái đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hồ Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hoàng Thái, anh Thái có địa chỉ cư trú tại ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do vậy, căn cứ quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thi Nụ và anh Lê Hoàng Thái kết hôn với nhau vào năm 2012, đến ngày 16/7/2014 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2012, nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã thật sự đổ vỡ, không còn khả năng hàn gắng đoàn tụ. Bởi lẽ, theo chị Nụ trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc chỉ được thời gian đầu, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và tự sống ly thân từ năm 2022 đến nay, nguyên nhân do anh Thái thường xuyên nhậu nhẹt đánh đập chị Nụ, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Riêng đối với anh Thái, tuy không đồng ý ly hôn với chị Nụ nhưng không đưa ra được biện pháp nào thiết thực để vợ chồng đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nụ và anh Thái thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh, chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Nụ và anh Thái có 02 con chung tên Lê Quốc Đạt, sinh ngày 13/4/2013 và Lê Thị Ngọc Mơ, sinh ngày 20/9/2014 hiện do anh Thái nuôi dưỡng ổn định, nguyện vọng của trẻ mong muốn được sống chung với cha. Do vậy giao 02 con chung cho anh Thái nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Thái không yêu câu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Nụ là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị N. Cho chị Hồ Thị N được ly hôn anh Lê Hoàng Thái.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Quốc Đạt, sinh ngày 13/4/2013 và Lê Thị Ngọc Mơ, sinh ngày 20/9/2014 cho anh Lê Hoàng Thái nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Hồ Thi Nụ phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017283 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy xem như thi hành xong.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan